TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **18/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,703.01	-23.71	-1.37	17,453.84
VN30	1,806.54	-30.59	-1.67	9,657.93
VNMIDCAP	1,818.62	-17.20	-0.94	6,650.78
VNSMALLCAP	1,184.80	-14.42	-1.20	941.12
VN100	1,732.82	-26.71	-1.52	16,308.71
VNALLSHARE	1,709.37	-26.08	-1.50	17,249.83
VNXALLSHARE	2,694.23	-40.85	-1.49	17,889.36
VNCOND	1,859.77	-8.98	-0.48	478.46
VNCONS	622.59	-6.07	-0.97	695.12
VNENE	677.45	-16.81	-2.42	484.28
VNFIN	2,023.16	-36.00	-1.75	9,392.37
VNHEAL	1,513.98	-38.87	-2.50	10.46
VNIND	805.07	-10.07	-1.24	2,262.40
VNIT	2,479.66	-77.08	-3.01	833.47
VNMAT	1,838.00	-45.67	-2.42	888.02
VNREAL	3,234.67	-36.32	-1.11	1,670.53
VNUTI	934.81	0.03	0.00	530.96
VNDIAMOND	2,038.57	-33.53	-1.62	3,795.19
VNFINLEAD	2,659.28	-47.72	-1.76	6,277.44
VNFINSELECT	2,723.52	-48.47	-1.75	9,392.12
VNMITECH	735.32	-14.17	-1.89	3,792.13
VN50 GROWTH	956.90	-14.74	-1.52	13,978.06
VNDIVIDEND	785.73	-12.94	-1.62	2,688.54
VNSHINE	736.33	-11.91	-1.59	3,464.44
VNPRIVGRO	977.85	-16.62	-1.67	10,541.21
VNSI	2,903.10	-42.01	-1.43	2,989.71
VNX50	3,026.44	-49.83	-1.62	14,608.62

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	597,577,194	11,247
Thỏa thuận	241,297,986	6,297
Tổng	838,875,180	17,545

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	LPB	83,089,182	TNC	6.93%	VVS	-6.94%
2	MSB	45,334,405	CCI	6.87%	DCL	-6.93%
3	GEX	36,904,177	SMA	6.63%	HAS	-6.90%
4	VIX	36,146,832	VSI	6.58%	SPM	-6.89%
5	POW	32,033,960	VPG	6.32%	HHP	-6.81%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	40,781,335	4.86%	80,679,472	9.62%	-39,898,137
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,131	6.44%	2,245	12.80%	-1,115

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	HPG	9,492,139	FPT	385,608,977	KDH	2,598,128
2	FPT	8,163,116	VIC	293,321,034	NKG	1,189,800
3	MBB	7,594,348	HPG	196,328,044	BSR	867,301
4	SHB	5,960,079	VCB	151,062,140	VND	523,100
5	POW	5,379,619	MBB	141,926,649	DCM	515,600

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	SFC	SFC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 18%, ngày thanh toán: 15/01/2027.
2	AST	AST giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: 25/11/2026.